

Click vào biểu tượng  để nghe và luyện đánh vần, đọc từ vựng



TURTLE ->



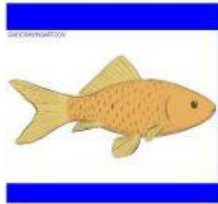
TURTLES



BIRD ->



BIRDS



FISH ->



FISH







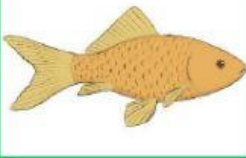











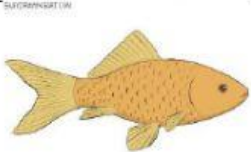
MOUSE ->








MICE

BÀI TẬP CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

1. TURTLE		
2. BIRD		

3. FISH		
4. MOUSE		
5. TURTLES		
6. BIRDS		
7. MICE		
8. 	TURTLE	TURTLES
9. 	BIRD	BIRDS
10. 	FISH	FSIH

<p>11.</p> 	<p>MOUSE</p>	<p>MICE</p>
<p>12.</p> 	<p>TURTLE</p>	<p>TURTLES</p>
<p>13.</p> 	<p>BIRD</p>	<p>BIRDS</p>
<p>14.</p> 	<p>MOUSE</p>	<p>MICE</p>
<p>15.</p> 	<p>FISSH</p>	<p>FISH</p>